

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03 -7-2023

V/v ly hôn, trAh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Bà Nguyễn Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 78/2023/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023. Về: “Ly hôn, trAh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 31/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1990 .

Bị đơn : Ông Trần Khắc D – Sinh năm 1990 .

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày và tại khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Trần Khắc D. Bà và ông D cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, thời giA tìm hiểu là 05 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống tại thôn B,

xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D bị tai nạn, sau khi phục hồi thì tính tình thay đổi, sa vào cờ bạc online, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được, dần dần tình cảm vợ chồng không còn được như trước nữa. Bà bỏ về nhà mẹ sinh sống từ tháng 8/2022 cho đến nay. Thỉnh thoảng ông D có gọi điện nhưng chỉ để nói chuyện với con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Khắc D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Ý A – sinh ngày 28/11/2014. Hiện các con đang ở với bà N.

Khi ly hôn bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Ý A – sinh ngày 28/11/2014 và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng bà thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì ông D không có trách nhiệm làm cha, từ khi vợ chồng không chung sống với nhau nữa thì ông D không cung cấp tiền nuôi con chỉ có mình bà chăm sóc, nuôi con nên bà không yêu cầu việc ông D cấp dưỡng nuôi con nữa.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Trần Khắc D vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Trần Khắc D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền hệ pháp luật tra hỏi chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tra hỏi chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Bình A, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Khắc D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

- *Về quA hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Khắc D cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà N cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D tính tình thay đổi, cờ bạc online, đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được, tình cảm vợ chồng không còn được như trước nữa. Bà bỏ về nhà mẹ sinh sống từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Khắc D.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông D nhưng ông D cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quA hệ hôn nhân giữa bà N và ông D thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị N là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng 01 con chung tên Trần Nguyễn Ý A – sinh ngày 28/11/2014.

Tại đơn khởi kiện, bà N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Ý A – sinh ngày 28/11/2014 và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng nhưng do ông D không có trách nhiệm từ lúc bà không chung sống với ông D. Do đó, nay bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con vì bà đủ điều kiện để nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà N, Hội đồng xét xử thấy rằng: con tên Trần Nguyễn Ý A có nguyện vọng ở với bà N, từ khi bà và ông D không còn ở với nhau thì bà N là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con, ông D không đến Tòa để nêu ý kiến của ông. Vì vậy, giao con chung tên Trần Nguyễn Ý A cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Trần Khắc D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần Khắc D.

Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Trần Khắc D.

2. *Về con chung*:

Bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trần Nguyễn Ý A – sinh ngày 28/11/2014.

Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Trần Khắc D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Khắc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014453 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Trần Khắc D không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo* :

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2023), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị MM